

Số: 214/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động
của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
của sáng kiến, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học để làm cơ sở xét tặng
danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ – UBND ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành tiêu chí đánh giá và tổ chức hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm cơ sở xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 696/TTr-PNV ngày 09 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (bao gồm: giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật) và đề án, đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức, hoạt động của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (sau đây gọi là Hội đồng).

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các thành viên Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập; cá nhân có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc nghiệm thu và triển khai có hiệu quả trong thực tiễn, có nhu cầu đề nghị xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng ở cấp thành phố.

Riêng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, trước khi đề nghị xem xét đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng phải có ý kiến thẩm định của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các trường hợp xét không thông qua chấm điểm

1. Tiêu chí đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ban hành theo phụ lục kèm theo Quyết định này; sáng kiến được đánh giá đạt khi có ít nhất 70% thành viên Hội đồng đánh giá từ 80 điểm trở lên và không thuộc vào một trong các trường hợp điểm được nêu tại phụ lục.

2. Các trường hợp công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng không thông qua chấm điểm:

a) Thường trực Thành ủy, Lãnh đạo HĐND – UBND thành phố: lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành mang lại hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

b) Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố: lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành mang lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị (đơn vị đó phải được xếp nhất, nhì, ba trong cụm khối thi đua).

c) Đối với lãnh đạo địa phương cấp xã: Căn cứ kết quả thi đua hằng năm, địa phương được tặng Cờ thi đua hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua hoạt động cụm thi đua.

d) Tác giả trực tiếp xây dựng các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, ban hành.

Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đối với các chương trình, đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật không quá 02 năm, tính từ thời điểm phê duyệt, ban hành.

e) Giáo viên đạt giải nhất, nhì, ba trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố; giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng được 01 học sinh đạt giải nhất, nhì, ba cấp tỉnh trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa.

Thời gian đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đối với các tác giả, giải thưởng này không quá 02 năm, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận hoặc trao giải.

Điều 3. Các trường hợp không xét, công nhận sáng kiến

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét, công nhận sáng kiến.

c) Đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu trên 02 năm tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận.

d) Chương trình, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật của thành phố được phê duyệt từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm đề nghị xét, công nhận.

Tác giả phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của sáng kiến; trường hợp có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập. Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của UBND tỉnh và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng là phòng Nội vụ thành phố, có nhiệm vụ: Tham mưu Hội đồng thực hiện các quy định về tiếp nhận, phân loại, tổng hợp hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do các đơn vị, cá nhân gửi; thẩm định các hồ sơ đề nghị công nhận và đề xuất, tham mưu cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu, xem xét, đánh giá; tổng hợp danh sách các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng thống nhất thông qua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, có nhiệm vụ: Tham mưu Hội đồng thực hiện các quy định về tiếp nhận, phân loại, tổng hợp hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các trường học, cơ sở giáo dục trực thuộc gửi; thẩm định các hồ sơ đề nghị công nhận và đề xuất, tham mưu cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu, xem xét, đánh giá; tổng hợp danh sách các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được Hội đồng thống nhất thông qua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Hội đồng họp định kỳ hoặc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập.

Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng; trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, đồng thời gửi phiếu nhận xét, đánh giá sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi tổ chức cuộc họp.

2. Nội dung các kỳ họp: Hội đồng họp để xem xét, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên các tiêu chí đánh giá theo quy định tại Điều 2 Quyết định này, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định công nhận.

3. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Trường hợp các thành viên Hội đồng có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

4. Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp, cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi văn bản kèm theo hồ sơ lấy ý kiến các thành viên Hội đồng. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ xin ý kiến, các thành viên có trách nhiệm đánh giá và gửi ý kiến về cơ quan thường trực Hội đồng. Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của các thành viên, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 6. Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp thành phố của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố hoặc Hội đồng sáng kiến cấp phường) kèm theo danh sách: 01 bản chính (*Mẫu 01*).

Báo cáo tóm tắt nội dung đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng phạm vi ảnh hưởng giải pháp (Cấp thành phố 01 bản chính; Cấp tỉnh 02 bản chính) theo (*Mẫu 02*).

Bản sao quyết định công nhận sáng kiến (đối với UBND các phường): 01 bản.

Các tài liệu chứng minh về hiệu quả áp dụng sáng kiến (nếu có); trong trường hợp tài liệu có nhiều trang, đơn vị hoặc tác giả có thể gửi trực tiếp các tài liệu này (dưới dạng file mềm) đến địa chỉ email của Hội đồng sáng kiến cấp thành phố mà không yêu cầu gửi bản giấy.

Điều 7. Thời gian xét, công nhận sáng kiến cấp thành phố

Việc xét sáng kiến cấp thành phố được thực hiện hàng năm. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp thành phố về cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp thành phố (Thông qua phòng Nội vụ) **trước ngày 30 tháng 7 hàng năm**. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp thành phố về phòng Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30 tháng 01 hàng năm**.

Điều 8. Kinh phí và mức chi cho hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng được sử dụng từ nguồn quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố; trong khoản trích 20% để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua theo quy định tại Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, bao gồm các hoạt động sau:

a) Chi tiền in tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng.

b) Chi công tác kiểm tra, giám sát và các khoản chi khác phục vụ tổ chức cuộc họp của Hội đồng.

c) Chi cho việc đăng tin tuyên truyền, phổ biến các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên phương tiện truyền thông.

2. Mức chi cho hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Nội vụ thành phố (Thường trực Hội đồng) tổ chức triển khai, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này để đảm bảo thống nhất việc đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm cơ sở xét thi đua, khen thưởng trong toàn thành phố.

2. Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các phường có trách nhiệm thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Trưởng phòng Nội vụ; Thành viên Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Chủ tịch UBND các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:


- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 7;
- Các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
GỮA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
(Kèm theo Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một)



STT	Nội dung đánh giá	Điểm
I	Hiệu quả áp dụng (chọn 01 trong 04 nội dung)	
1	Mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả công tác hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	40 <input type="checkbox"/>
2	Có hiệu quả kinh tế, hiệu quả công tác hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	30 <input type="checkbox"/>
3	Có hiệu quả kinh tế, hiệu quả công tác hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	20 <input type="checkbox"/>
4	Có hiệu quả kinh tế, hiệu quả công tác hoặc lợi ích xã hội với mức độ thấp	10 <input type="checkbox"/>
II	Phạm vi ảnh hưởng (chọn 01 trong 03 nội dung)	
1	Có thể triển khai áp dụng trong toàn thành phố	50 <input type="checkbox"/>
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị khác trong thành phố	40 <input type="checkbox"/>
3	Chỉ có thể áp dụng tại đơn vị, địa phương	20 <input type="checkbox"/>
III	Có tính mới so với các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công bố trước đây (chọn 01 trong 05 nội dung)	
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu	40 <input type="checkbox"/>
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	30 <input type="checkbox"/>
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	20 <input type="checkbox"/>
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ thấp	10 <input type="checkbox"/>
5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các nguồn khác	0 <input type="checkbox"/>
IV	Ý kiến khác:	

	
Tổng số điểm (là điểm cộng của 03 mục: I, II và III)		

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá đạt khi có ít nhất 70% thành viên Hội đồng đánh giá với tổng số điểm (của 03 mục I, II, III) từ 80 điểm trở lên và không thuộc vào các trường hợp sau:

- Mục I: dưới 20 điểm;
- Mục II: dưới 40 điểm;
- Mục III: dưới 20 điểm.

**MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
SÁNG KIẾN CẤP THÀNH PHỐ**

Mẫu 01

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Thủ Dầu Một, ngày tháng năm

Về việc đề nghị xét, công nhận
sáng kiến cấp thành phố

Kính gửi: Hội đồng xét sáng kiến thành phố Thủ Dầu Một.

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ban hành quy định xét, công nhận sáng kiến và tổ chức, hoạt động của Hội đồng xét sáng kiến cấp thành phố,

Hội đồng sáng kiến..... đề nghị Hội đồng xét sáng kiến cấp thành phố xem xét, quyết định công nhận sáng kiến cho ... đồng tác giả và ... tác giả.

(Có danh sách kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Hội đồng sáng kiến cấp TP;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT,

TM. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

.....
(Ký, đóng dấu)

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ XÉT SÁNG KIẾN

CẤP NĂM.....

(Kèm theo Công văn số /..... ngày tháng năm 2019
của Hội đồng sáng kiến.....)

1. Danh sách đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp

STT	Họ và Tên	Chức vụ - Đơn vị	Lần đầu áp dụng	Không trùng sáng kiến	Tính mới, sáng tạo	Tính hiệu quả, thực tiễn	Ghi chú
01							

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày.....tháng.....năm 20.....

BÁO CÁO

**TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG GIẢI PHÁP**

- Tên giải pháp:
- Tên tác giả: Ông/Bà
- Chức vụ, đơn vị công tác:

Thời gian áp dụng thực tiễn: từ đến nay và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân công nhận hiệu quả áp dụng trên địa bàn thành phố tại Quyết định số*QĐ-UBND*, ngày

1. Sự cần thiết, mục đích của giải pháp:

2. Mô tả giải pháp*:

Mô tả giải pháp một cách ngắn gọn để người khác nhìn vào có thể thực hiện được ngay, tránh lý luận chung chung.

3. Phạm vi triển khai áp dụng giải pháp:**

Giải pháp này đã áp dụng rộng rãi trong trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một và các huyện, thị xã khác trên địa bàn tỉnh.

4. Đánh giá kết quả, hiệu quả mang lại của giải pháp*:**

5. Kiến nghị, đề xuất:

Với hiệu quả sau khi thực hiện giải pháp trên, tôi đề nghị Hội đồng đánh giá giải pháp cấp thành phố xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của giải pháp trên địa bàn thành phố.

Tôi cam kết những giải pháp thực hiện nêu trên là của bản thân tôi khởi xướng (*không sao chép hoặc vi phạm bản quyền*), đã được triển khai thực hiện với sự hỗ trợ của các đồng nghiệp trong cơ quan và đã áp dụng thành công từ nămđến nay./.

**XÁC NHẬN CỦA THỦ
TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Tác giả

**XÁC NHẬN CỦA
UBND THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
CHỦ TỊCH**

- * Trình bày tóm tắt về phương pháp, cách làm, cách thức thực hiện giải pháp;*
- ** Nêu rõ giải pháp đã được triển khai ở đâu, địa bàn nào, thời gian nào;*
- *** Nêu cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả sau khi áp dụng so với thời điểm chưa áp dụng giải pháp (cần lượng hóa thành các con số, tỷ lệ để so sánh, chứng minh, đối chiếu với thời điểm trước đó).*